

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2024/HC-PT  
Ngày: 06/3/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Thảo;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;  
Ông Ngô Quang Dũng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hành chính thụ lý số 594/2023/TLPT-HC ngày 16 tháng 8 năm 2023 do có kháng cáo của người khởi kiện, đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2023/HC-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1778/2024/QĐ-PT ngày 20 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

**\* Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Viết L, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã ND, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

**\* Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:**

Bà Đặng Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 170 đường NGT, phường SH, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

**\* Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ: Đường PĐTV, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh:*** Ông Nguyễn Ngọc T- Phó giám đốc Sở Nội Vụ tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TD, tỉnh Bắc Ninh

***Người đại diện theo ủy quyền:*** Ông Nguyễn Công K- Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TD; vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

***\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Bảo hiểm xã hội huyện TD; Địa chỉ: Thị trấn L, huyện TD, Bắc Ninh.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Ngọc T - Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện TD; vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:***

Theo Quyết định số 348/QĐ-HU ngày 20/5/2008 của Huyện Ủy TD thì ông Nguyễn Viết L được Ban thường vụ huyện ủy TD cho nghỉ việc để hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội từ ngày 01/6/2008. Tại mục II của Quyết định có ghi giao Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt: UBND) huyện TD giải quyết chế độ Bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt: BHXH) cho ông Nguyễn Viết L theo quy định của Luật BHXH hiện hành. Tuy nhiên, nhiều năm nay ông L vẫn chưa được giải quyết chế độ nghỉ hưu, ông đã nhiều lần làm đơn đề nghị UBND huyện TD và UBND tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định trả lời ông về thời gian công tác được tính hưởng bảo hiểm xã hội, tuy nhiên, UBND huyện TD và UBND tỉnh Bắc Ninh chỉ trả lời ông bằng Công văn, và các công văn này đều có nội dung làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông, cụ thể:

Ngày 07/11/2021, ông L nhận được Công văn số 3602/UBND-NC ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc trả lời đơn của ông, sau đó ông không đồng ý và đã khiếu nại và nhận được trả lời bằng Công văn số 4349/UBND-NC ngày 31/12/2021 với nội dung giữ nguyên công văn số 3602/UBND-NC ngày 04/11/2021. Công văn số 3602/UBND-NC ngày 04/11/2021, trả lời ông không có căn cứ pháp luật, cụ thể:

UBND tỉnh Bắc Ninh áp dụng khoản 8 Điều 6 Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTBXH của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ngày 27/05/2010 để không cộng nổi thời gian công tác từ năm 1968 đến năm 1989 (22 năm) với thời gian công tác sau này từ tháng 8/2000 đến tháng 6/2008 (7 năm 10 tháng) đối với trường hợp của ông là không đúng, vì:

Thứ nhất: Ông có Quyết định cho nghỉ việc để hưởng BHXH từ ngày 01/06/2008, theo Quyết định số 348/QĐ-HU ngày 20/05/2008 của huyện Ủy Tiên Du.

Thứ hai: Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTBXH của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ngày 27/05/2010 có hiệu lực ngày 01/01/2010, căn cứ vào khoản 2 Điều 12 Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTBXH.

Từ lẽ trên thấy rằng: Sự kiện ông được nghỉ việc hưởng chế độ BHXH diễn ra trước khi Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTBXH có hiệu lực pháp luật, do đó không thể áp dụng Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV- BTC-BLĐTBXH đối với trường hợp của ông. Việc áp dụng Thông tư liên

tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTBXH đối với trường hợp của ông là vi phạm pháp luật, không đúng nguyên tắc áp dụng pháp luật.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 139 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006 quy định: “Người lao động có thời gian làm việc trong khu vực nhà nước trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 nếu chưa nhận trợ cấp thôi việc hoặc trợ cấp một lần, trợ cấp xuất ngũ, phục viên thì thời gian đó được tính là thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội.”

Căn cứ vào điểm b mục 6 chương 4 Thông tư số 03/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30/01/2007 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc quy định “Trường hợp người lao động có từ 2 giai đoạn trở lên thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì tổng số tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của mỗi giai đoạn được tính như quy định tại điểm a nêu trên. Tổng số tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định được tính bằng tổng số tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của các giai đoạn”.

Như vậy, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006 và Thông tư số 03/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30/01/2007 là các văn bản luật có hiệu lực tại thời điểm ông được nghỉ việc hưởng chế độ BHXH. Các văn bản luật này không có quy định cụ thể về trường hợp gián đoạn khi tham gia bảo hiểm xã hội, như vậy, được hiểu là tất cả thời gian tham gia BHXH của ông đều được tính.

Công văn số 3602/UBND-NC ngày 04/11/2021 chưa trả lời cụ thể đối với yêu cầu “Cơ quan nào có thẩm quyền trả lời về việc giải quyết chế độ BHXH cho ông”. Đối với yêu cầu này, ông đề nghị làm rõ cơ quan có thẩm quyền trả lời về cả quá trình tham gia BHXH của ông bao gồm 22 năm trước đó và 7 năm 10 tháng sau này. UBND tỉnh Bắc Ninh hiện chỉ trả lời chung chung là “Tại thời điểm từ tháng 8/2000 đến tháng 6/2008 là 7 năm 10 tháng, ông L là cán bộ chuyên trách cấp xã, thuộc đối tượng đóng BHXH bắt buộc khi nghỉ việc (năm 2008) được giải quyết chế độ BHXH 1 lần là 7 năm 10 tháng theo quy định của pháp luật về BHXH. Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị ông L liên hệ UBND huyện TD, cơ quan BHXH huyện TD để được hướng dẫn giải quyết theo quy định.”

UBND tỉnh Bắc Ninh chưa trả lời ông: Thời gian 22 năm (1968 -1990) tham gia BHXH của ông không được tính cộng dồn vào thời gian công tác từ tháng 8/2000 – tháng 6/2008 (7 năm 10 tháng) là thuộc thẩm quyền của cơ quan nào trả lời?

Sau khi có trả lời của UBND tỉnh Bắc Ninh ở các Công văn nêu trên, ông có làm đơn đề nghị UBND huyện TD ra Quyết định trả lời về thời gian công tác của ông, để ông có căn cứ thực hiện thủ tục với Bảo hiểm xã hội huyện TD về giải quyết chế độ của ông. Sau đó, ông nhận được Công văn số 646/UBND-NV ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện TD, tỉnh Bắc Ninh với nội dung chung chung không cụ thể, chỉ viện dẫn các văn bản của các cơ quan, không trả lời cụ thể vào nội dung đơn của ông. Bảo hiểm xã hội huyện TD căn cứ vào các văn bản nêu trên của UBND tỉnh Bắc Ninh, UBND huyện TD đã không giải quyết chế

độ bảo hiểm cho ông đối với thời gian công tác 22 năm (từ năm 1968 đến năm 1989), căn cứ vào Công văn số: 46/BHXXH-CĐBHXXH ngày 29/08/2022 của Bảo hiểm xã hội huyện TD.

Từ các lẽ trên, xét thấy rằng các Công văn nêu trên của UBND tỉnh Bắc Ninh, UBND huyện TD và hành vi không trả lời bằng Quyết định của UBND huyện TD, UBND tỉnh Bắc Ninh đối với nội dung đơn của ông là làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông.

Nay, ông L yêu cầu Tòa nhân dân tỉnh Bắc Ninh giải quyết:

- Huỷ Công văn số 4349/UBND-NC ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Viết L.

- Huỷ Công văn số 3602/UBND-NC ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Viết L.

- Huỷ Công văn số 646/UBND-NV ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện TD, tỉnh Bắc Ninh về việc trả lời kiến nghị của ông Nguyễn Viết L.

- Buộc UBND tỉnh Bắc Ninh, UBND huyện TD trả lời bằng Quyết định đối với nội dung đơn của ông Nguyễn Viết L.

***\* Tại Văn bản số 707/UBND-NC ngày 16/3/2023, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông L như sau:***

Những năm qua, các cơ quan chuyên môn có liên quan của Trung ương, của tỉnh đã nhiều lần trả lời và tổ chức đối thoại với ông L về việc giải quyết chế độ, chính sách đối với ông nhưng ông L không đồng ý với kết quả giải quyết, tiếp tục làm đơn kiến nghị gửi các cấp, các ngành. Để có cơ sở giải quyết chế độ, chính sách đối với ông, ngày 15/7/2021 UBND tỉnh đã có Văn bản số 2094/UBND-NC xin ý kiến Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội cụ thể trường hợp của ông L (sao gửi Bộ toàn bộ hồ sơ của ông L). Ngày 31/8/2021, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội có Công văn số 2937/LĐTBXH-BHXXH trả lời UBND tỉnh Bắc Ninh, trên cơ sở đó ngày 04/11/2021 Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh đã trả lời ông L tại Văn bản số 3602 với nội dung:

Theo quy định tại Điểm d khoản 6, Điều 8 của Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thì cán bộ cấp xã có thời gian đảm nhiệm chức danh theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP nếu công tác liên tục đến ngày 01/01/1998 và hưởng sinh hoạt phí theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP thì thời gian đảm nhiệm chức danh trước ngày 01/01/1998 được tính là thời gian đã đóng BHXH. Đối với cán bộ cấp xã giữ chức danh theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP có thời gian gián đoạn trước tháng 01 năm 1998 không quá 12 tháng thì được cộng nối thời gian công tác trước đó với thời gian công tác sau này để tính hưởng BHXH”.

Trường hợp ông Nguyễn Viết L có thời gian công tác từ năm 1968 đến năm 1990 (22 năm) ở các chức danh quy định tại tiết a, điểm 15 mục II Thông

tư số 13/NV và chức danh quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP. Tuy nhiên, tiếp theo đó ông L không được cử đi học chuyên môn, chính trị; đồng thời không công tác liên tục đến tháng 01/1998 và hưởng sinh hoạt phí theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP; ông L có thời gian gián đoạn trên 12 tháng do từ tháng 12/1989 đến tháng 7/2000 công tác tại thôn Đình Cả nên không được cộng nối thời gian công tác trước đó (22 năm) với thời gian công tác sau này từ tháng 8/2000 đến tháng 6/2008 (7 năm 10 tháng) để được hưởng chế độ BHXH. Thời gian công tác ở xã từ năm 1968 đến năm 1989 (22 năm) của ông L không thuộc diện được tính để hưởng BHXH.

Ngoài ra, ông L đề nghị trả lời *“Cơ quan nào có thẩm quyền trả lời về việc giải quyết chế độ BHXH cho tôi. Quyền lợi của tôi được hưởng theo Quyết định số 348/QĐ-HU ngày 20/5/2008 của BTC Huyện ủy huyện TD cơ quan nào có thẩm quyền giải quyết”?*

Tại điểm 2, Văn bản số 742/BHXH-CĐBHXH ngày 12/7/2013 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Ninh đã trả lời về thời gian công tác có đóng BHXH của ông Nguyễn Viết L từ tháng 8/2000 đến hết tháng 5/2008 như sau:

Căn cứ bản sao sổ bảo hiểm xã hội số 8503001527 của ông Nguyễn Viết L thể hiện quá trình làm việc và đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 8/2000 đến tháng 5/2008 là 7 năm 10 tháng.

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 55 của Luật Bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH11 ngày 29/6/2006 có quy định hưởng bảo hiểm xã hội 1 lần đối với người không đủ điều kiện hưởng lương hưu như sau: Đủ tuổi hưởng lương hưu theo quy định tại khoản 1, Điều 50 của Luật này mà chưa đủ hai mươi năm đóng bảo hiểm xã hội.

Mặt khác tại khoản 1, Điều 109 Luật bảo hiểm xã hội có quy định về sổ bảo hiểm xã hội như sau: Sổ bảo hiểm xã hội được cấp đối với người lao động để theo dõi việc đóng, hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội và là cơ sở để giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật này.

Như vậy, căn cứ vào sổ bảo hiểm xã hội và quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, ông Nguyễn Viết L sinh năm 1948 (65 tuổi), có 07 năm 10 tháng tham gia đóng bảo hiểm xã hội (chưa đủ 20 năm), nên ông Nguyễn Viết L chỉ đủ điều kiện hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần”.

Nội dung đơn của ông Nguyễn Viết L đã được Sở Nội vụ xem xét, trả lời và được các cơ quan: Bộ Nội vụ, Bộ Lao động, Thương binh và Xã Hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các Sở, ngành tỉnh rà soát, kiểm tra báo cáo UBND tỉnh. Cơ quan tham mưu đã nhiều lần làm việc với công dân theo quy định. Căn cứ các quy định của pháp luật từng thời kỳ, các ý kiến trả lời của Bộ chuyên ngành: Bộ Nội vụ, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, cơ quan BHXH và Công văn số 972/SNV-TTr ngày 26/10/2021 của Sở Nội vụ, UBND tỉnh đã có Văn bản số 3602/UBND-NC ngày 4/11/2021 trả lời đơn của ông Nguyễn Viết L, Thôn ĐC, xã ND, huyện TD là đúng trình tự thủ tục và đúng quy định của pháp luật.

Do vậy, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh bác toàn bộ yêu khởi kiện của ông Nguyễn Viết L.

**\* Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện TD trình bày:**

Ngày 03/6/2022 UBND huyện TD nhận được đơn kiến nghị của ông Nguyễn Viết L do Huyện ủy TD chuyển đến. Căn cứ vào 02 nội dung đơn kiến nghị của ông Nguyễn Viết L, UBND huyện TD đã ban hành công văn số 646/UBND-NV ngày 10/6/2022 trả lời ông Nguyễn Viết L với nội dung: Sau khi Ban thường vụ Huyện ủy TD ban hành Quyết định số 348-QĐ/HU ngày 20/5/2008 về việc cho cán bộ nghỉ việc để hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội (đối với ông Nguyễn Viết L). Căn cứ hồ sơ cán bộ, hồ sơ Bảo hiểm xã hội của ông Nguyễn Viết L, các cơ quan chuyên môn của tỉnh đã thẩm định thời gian công tác của ông L chỉ đủ điều kiện để hưởng chế độ BHXH một lần. Các cơ quan liên quan đã ban hành một số văn bản trả lời đều khẳng định ông Nguyễn Viết L có 22 năm công tác tại xã ND (từ 1968- 1990), 10 năm công tác ở thôn ĐC, xã ND (từ năm 1990 – năm 2000) là thời gian không được tính đã đóng BHXH, mà thời gian được tính đóng BHXH của ông L được tính từ tháng 8/2000- 6/2008 là 07 năm 10 tháng trên cương vị là Thường trực Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch HĐND xã ND. Đồng thời các cơ quan, đơn vị đã có văn bản hướng dẫn, đề nghị ông L liên hệ với BHXH huyện TD để được giải quyết chế độ theo quy định. Tuy nhiên, đến nay ông L vẫn chưa nhất trí đến BHXH huyện TD liên hệ để giải quyết chế độ của mình theo hướng dẫn của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

UBND huyện TD đã đề nghị ông L đến cơ quan BHXH huyện TD để được giải quyết chế độ BHXH của ông theo Quyết định số 348-QĐ/HU ngày 20/5/2008 của Ban thường vụ huyện ủy TD. Nay ông L khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hủy Văn bản số 646/UBND –NV ngày 10/6/2022 của UBND huyện TD, Chủ tịch UBND huyện TD không đồng ý với yêu cầu khởi kiện này của ông L, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh bác yêu cầu khởi kiện của ông L.

Đối với yêu cầu của ông L cho rằng UBND huyện TD không trả lời ông bằng Quyết định, Chủ tịch UBND huyện TD có ý kiến: Theo nội dung một số đơn của ông Nguyễn Viết L gửi các cơ quan, đơn vị kiến nghị, đề nghị các cấp xem xét, giải quyết chế độ bảo hiểm đối với ông theo Quyết định 348-QĐ/HU ngày 20/5/2008 của Ban thường vụ Huyện ủy TD không phải là đơn tố cáo hay khiếu nại, do vậy không phải thực hiện quy trình giải quyết đơn theo quy định (như thành lập Tổ giải quyết; ban hành kết luận, quyết định giải quyết đơn đến người kiến nghị, đề nghị) nên UBND huyện TD đã ban hành một số văn bản đề trả lời ông Nguyễn Viết L theo nội dung đơn ông kiến nghị, đề xuất được đảm bảo theo quy định. UBND huyện TD không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của ông L. Đề nghị Tòa bác đơn của ông L.

**\* Đại diện Bảo hiểm xã hội huyện TD trình bày:**

Bảo hiểm xã hội TD là cơ quan thực hiện việc chi trả BHXH khi Chủ sử dụng lao động chuyển hồ sơ tài liệu về việc xác nhận thời gian đóng BHXH của

người lao động. Theo hồ sơ tài liệu do Chủ sử dụng lao động chuyển cho BHXH huyện TD thì có xác nhận thời gian đóng BHXH của ông Nguyễn Viết L là 07 năm 10 tháng và được chi trả một lần.

Về phía cơ quan BHXH huyện TD khi nhận được phản ánh, kiến nghị của ông Nguyễn Viết L đã hướng dẫn, ban hành văn bản trả lời theo đúng quy định, các nội dung trả lời kiến nghị của ông L thực hiện theo căn cứ của Pháp luật và các văn bản trả lời của các cơ quan Bộ Lao động - Thương binh và xã hội; UBND tỉnh Bắc Ninh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội Vụ, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Ninh, song đến nay ông L vẫn chưa đến làm các thủ tục để nhận hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội khi nghỉ việc. Nay ông Nguyễn Viết L khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đề nghị yêu cầu Tòa án tuyên hủy Văn bản trả lời của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh và Văn bản trả lời của Chủ tịch UBND huyện TD đối với kiến nghị của ông L, Bảo hiểm xã hội huyện TD đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2023/HC-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã căn cứ vào Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Viết L gồm:

- Bác yêu cầu Hủy Văn bản số 4349/UBND-NC ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Viết L.

- Bác yêu cầu Hủy Văn bản số 3602/UBND-NC ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Viết L.

- Bác yêu cầu Hủy Văn bản số 646/UBND-NV ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện TD, tỉnh Bắc Ninh về việc trả lời kiến nghị của ông Nguyễn Viết L.

- Bác yêu cầu Buộc UBND tỉnh Bắc Ninh, UBND huyện TD trả lời bằng Quyết định đối với nội dung đơn của ông Nguyễn Viết L.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 31/5/2023, người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của ông L – bà Đặng Thị H trình bày: Các cơ quan của UBND huyện TD đều thừa nhận thời gian công tác 22 năm từ 1968 đến 1989 được tính là thời gian đóng bảo hiểm xã hội. Theo như bản trình bày quan điểm của tôi, ông L đủ điều kiện để hưởng trợ cấp hàng tháng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông L. Ông L, nhất trí với lời trình bày của bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đủ theo các quy định của Luật Tổ tụng Hành chính. Phiên tòa được mở lần thứ 3, mặc dù vắng mặt người bị kiện nhưng đều có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy: Quá trình giải quyết kiến nghị của ông Nguyễn Viết L, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh, Chủ tịch UBND huyện TD, tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền, nội dung giải quyết kiến nghị của ông L tại các văn bản số 3602/UBND-NC ngày 04 tháng 11 năm 2021, văn bản số 4349/UBND-NC ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Viết L, văn bản số 646/UBND-NV ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch UBND huyện TD là có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay không có thêm tình tiết gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thấy như sau:

#### ***\* Về tố tụng:***

[1] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 11/10/2022 ông Nguyễn Viết L có đơn khởi kiện vụ án hành chính đề nghị Tòa án hủy các văn bản số 3602/UBND-NC ngày 04 tháng 11 năm 2021, văn bản số 4349/UBND-NC ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Viết L, văn bản số 646/UBND-NV ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch UBND huyện TD về việc trả lời kiến nghị của ông Nguyễn Viết L. Đây là các văn bản hành chính do cơ quan hành chính nhà nước và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền ban hành, thực hiện hoặc không thực hiện trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chế độ, chính sách ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Viết L và là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Ngày 11/10/2022, ông Nguyễn Viết L có đơn khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện. Do đó Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là trong thời hiệu, đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xét xử vắng mặt họ là đúng quy định tại khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Kháng cáo của Người khởi kiện hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ ba, nên căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng.

*\* Về nội dung vụ án:*

[4] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các văn bản:

[4.1] Sau khi nhận được đơn của ông Nguyễn Viết L, trên cơ sở công văn số 972/SNV-TTr ngày 26/10/2021 của Sở Nội vụ về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Viết L, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh đã ban hành văn bản số 3602/UBND-NC ngày 04 tháng 11 năm 2021 và căn cứ Báo cáo số 31/BC-TTr.NV1 ngày 30/12/2021 của Thanh tra tỉnh để ban hành Văn bản số 4349/UBND-NC ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Viết L là đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 21 và Điều 22 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và đúng quy định của pháp luật.

[4.2] Ngày 03/6/2022 UBND huyện TD nhận được đơn kiến nghị của ông Nguyễn Viết L – Thôn ĐC, xã ND, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh do Huyện ủy TD chuyển đến. Sau khi xem xét nội dung đơn kiến nghị, căn cứ vào 02 nội dung đơn kiến nghị của ông Nguyễn Viết L, UBND huyện TD đã ban hành Văn bản số 646/UBND-NV ngày 10/6/2022 trả lời ông Nguyễn Viết L là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, đúng thể thức văn bản.

[5] Về nội dung:

[5.1] Đối với văn bản số 3602/UBND-NC ngày 04 tháng 11 năm 2021 và văn bản số 4349/UBND-NC ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh:

[5.1.1] Quá trình xem xét, giải quyết đơn đề nghị của ông Nguyễn Viết L, UBND tỉnh Bắc Ninh đã căn cứ vào các quy định của pháp luật về chế độ chính sách đối với cán bộ cấp xã khi nghỉ việc và các quy định về tính thời gian công tác để hưởng BHXH đối với cán bộ xã, cụ thể là các Quyết định số 130/CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ; Quyết định số 111/HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng; Nghị định số 46/CP ngày 23/6/1993 của Chính phủ; Nghị định số 50/CP ngày 26/7/1995 của Chính phủ; Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998 của Chính phủ; Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013; Điểm 15, Mục II Thông tư số 13/NV ngày 04/9/1972 của Bộ Nội vụ; Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 99/1998/TTLT/TCCP-BTC-BLĐTBXH ngày 19/5/1998 của Liên tịch Ban Tổ chức - cán bộ Chính phủ - Bộ Tài chính Bộ Lao động - Thương binh và

Xã hội; Điểm 3, Mục II Công văn số 806/BHXXH-CĐCS ngày 14/7/1994 của Bảo Hiểm xã hội Việt Nam; Công văn số 210/BTCCBCP-CQĐP ngày 22/6/2001 của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ; Điểm đ khoản 6, Điều 8 của Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV- BTC-BLĐTBXH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, từ đó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh. Ngoài ra, UBND tỉnh Bắc Ninh còn có văn bản đề nghị Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam hướng dẫn cụ thể trường hợp của ông L. Sau khi có văn bản trả lời của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh đã ban hành văn bản số 3602/UBND-NC ngày 04 tháng 11 năm 2021 với nội dung: Thời gian công tác 22 năm tại xã ND của ông L ở các chức danh quy định tại tiết a, điểm 15 mục II Thông tư số 13/NV và chức danh quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP. Tuy nhiên, tiếp theo đó ông L không được cử đi học chuyên môn, chính trị; đồng thời không công tác liên tục đến tháng 01/1998 và hưởng sinh hoạt phí theo Nghị định số 09/1998; ông L có thời gian gián đoạn trên 12 tháng do từ tháng 12/1989 đến tháng 7/2000 công tác tại thôn Đình Cả nên không được cộng nối thời gian công tác trước đó (22 năm) với thời gian công tác sau này từ tháng 8/2000 đến tháng 6/2008 (7 năm 10 tháng) để được hưởng chế độ BHXH. Hội đồng xét xử thấy: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh trả lời kiến nghị của ông Nguyễn Viết L như trên là đúng với quy định của các văn bản pháp luật liên quan, phù hợp với hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

[5.1.2] Xét kháng cáo của người khởi kiện cho rằng ông phải được cộng 22 năm công tác vào thời gian đóng BHXH, Hội đồng xét xử thấy: Tại Điều 2, Mục IV Thông tư liên tịch số 99/1998/TTLT/TCCB-BTC-BLĐTBXH quy định: “Đối với cán bộ xã đang công tác, nhưng trước ngày 01/01/1998 chưa đóng bảo hiểm xã hội, ngân sách nhà nước sẽ chuyển một phần số kinh phí phải đóng theo chế độ (15% số sinh hoạt phí theo thời gian và số lượng cán bộ có mặt đến ngày 31/12/1997) vào quỹ bảo hiểm xã hội để thực hiện trợ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần khi cán bộ xã nghỉ việc”. Tuy nhiên, tại thời điểm này, ông đang công tác tại thôn nên không thuộc đối tượng được Nhà nước cấp tiền đóng Bảo hiểm xã hội bù trong thời gian công tác trước 01/01/1998 (không được tính là thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội để tính hưởng chế độ hưu trí sau này). Đối với nội dung kháng cáo của người khởi kiện cho rằng cần áp dụng các quy định tại Điều 31 Nghị định 152/2006, mục 6 chương 4 Thông tư số 03/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30/01/2007 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội để giải quyết chế độ cho ông, Hội đồng xét xử thấy: Các quy định nêu trên chỉ hướng dẫn về cách tính mức tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội. Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh không căn cứ những quy định này là đúng.

[5.1.3] Về nội dung ông L cho rằng công văn số 3602/UBND-NC ngày 04 tháng 11 năm 2021 chưa trả lời cụ thể đối với yêu cầu “Cơ quan nào có thẩm quyền trả lời về việc giải quyết chế độ BHXH cho ông. Quyền lợi của ông được hưởng theo Quyết định số 348/QĐ-HU ngày 20/5/2008 của Ban thường vụ Huyện ủy TD cơ quan nào có thẩm quyền giải quyết”, Hội đồng xét xử thấy: Tại

Văn bản số 3602/UBND-NC ngày 04 tháng 11 năm 2021, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh đã trả lời ông L: Tại thời điểm từ tháng 8/2000 đến tháng 6/2008 là 7 năm 10 tháng, ông L là cán bộ chuyên trách cấp xã, thuộc đối tượng đóng BHXH bắt buộc khi nghỉ việc (năm 2008) được giải quyết chế độ BHXH 1 lần là 7 năm 10 tháng theo quy định của pháp luật về BHXH. Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị ông L liên hệ UBND huyện TD, cơ quan Bảo Hiểm xã hội huyện TD để được hướng dẫn giải quyết theo quy định.

[5.1.4] Đối với văn bản số 4349/UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh: Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Văn bản số 3602/UBND-NC, ông L không đồng ý và tiếp tục có đơn kiến nghị. Ngày 31/12/2021 Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Văn bản số 4349/UBND về việc trả lời đơn ông Nguyễn Viết L với nội dung giữ nguyên Văn bản số 3602/UBND-NC ngày 04/11/2021 về việc trả lời ông Nguyễn Viết L. Hội đồng xét xử thấy: Các nội dung đã được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh trả lời ông Nguyễn Viết L tại Văn bản số 3602 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Nên việc ông L đề nghị hủy Văn bản 4349/UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh là không có căn cứ.

[5.2] Về nội dung *Văn bản số 646/UBND-NV ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TD, tỉnh Bắc Ninh về việc trả lời kiến nghị của ông Nguyễn Viết L*: Hội đồng xét xử thấy nội dung Văn bản 646/ UBND-NV ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TD đã nêu rõ các căn cứ pháp lý, chế độ chính sách về trường hợp của ông L, và đã hướng dẫn ông L đến BHXH huyện TD để được giải quyết chế độ BHXH. Việc Chủ tịch UBND huyện TD ban hành Văn bản 646 về việc trả lời ông Nguyễn Viết L là đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung phù hợp quy định pháp luật. Việc ông Nguyễn Viết L khởi kiện yêu cầu hủy Văn bản 646/UBND-NV ngày 10/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện TD là không có căn cứ để chấp nhận.

[6] Tổng hợp các phân tích trên thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng trình tự, quy định của pháp luật; đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Ông Nguyễn Viết L kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[7] Về án phí: Do ông Nguyễn Viết L là người cao tuổi nên được miễn phí hành chính phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Viết L; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2023/HCST ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

2. Về án phí: ông Nguyễn Viết L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Xuân Thảo**